TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do -Hạnh phúc

Bản án số: 26/2019/HS-ST
Ngày: 29/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Quốc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trương Ngọc Nhân

Ông: Nguyễn Thanh Toàn

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Vũ Thị Hà–Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 604/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Đ V B sinh ngày: 12 tháng 6 năm 1976 tại: Xã H H, huyện M H, tỉnh Q B. Nơi cư trú: Thôn L K, xã H H, huyện M H, tỉnh Q B; nghề nghiệp: Sản xuất nông nghiệp; trình độ văn hoá: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ V T và bà Đ T T; có vợ là C T L Q và 02 người con; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/7/2019 cho đến ngày 15/7/2019 chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt.

- Người làm chứng:

Anh Đ X H (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn Ô C, xã H T, huyện M H, tỉnh Q B.
Chị C T L Q (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn L K, xã H H, huyện M H, tỉnh Q B.
Anh Đ V C (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn L K, xã H H, huyện M H, tỉnh Q B.
Anh Đ K D (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L K, xã H H, huyện M H, tỉnh Q B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 20 phút ngày 09/7/2019, tại nhà của Đ V B thuộc thôn L K, xã H H, huyện M H, tỉnh Q B, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Minh Hóa bắt quả tang Đ V B đang nằm trên võng phía sau nhà, trong lòng bàn tay trái của Đ V B có nắm giữ 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong gói giấy bạc chứa 02 viên nén màu hồng, trên mỗi viên nén có ký hiệu chữ WY, Đ V B khai nhận đó là ma túy loại hồng phiến của Bàn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, tiến hành niêm phong theo đúng quy định.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ V B tại thôn L K, xã H H, huyện M H, tỉnh Q B, phát hiện tại chiếc võng nơi B nằm phía dưới chiếc dép bên phải màu đen có 01 vỏ bao thuốc lá hiệu RED RIVER, khi kiểm tra bên trong vỏ bao thuốc lá có 01 túi bóng đen chứa 30 viên nén màu hồng, trên mỗi viên nén có ký hiệu chữ WY; Tại góc móng nhà đang làm phía bên trái, hướng từ ngoài đường Hồ Chí Minh nhìn vào có 01 túi giấy bạc màu xanh, khi mở túi giấy bạc màu xanh ra có 01 túi nilon, bên trong chứa 01 viên nén màu hồng; Tại vị trí phòng ở thứ hai, phát hiện 01 gói giấy bạc màu trắng, nằm trên giường phía cạnh cửa vào phòng, khi mở gói giấy bạc màu trắng ra, bên trong có chứa 02 viên nén màu hồng, trên mỗi viên nén có ký hiệu chữ WY; cũng tại phòng ở thứ hai, tiếp tục phát hiện 01 gói giấy bạc màu trắng, nằm trên tấm gỗ dưới giường cạnh chân giường phía cạnh tường, bên trong gói giấy bạc chứa 02 viên nén màu hồng, trên mỗi viên có ký hiệu chữ WY.

Quá trình điều tra, Đ V B khai nhận tất cả số ma túy trên B mua của một người đàn ông mang tới nhà bán, với giá 3.500.000 đồng/40 viên ma túy. Đ V B đã sử dụng hết 03 viên, số còn lại 37 viên tàng trữ để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 638/GĐ-PC 09 ngày 12/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận:

- Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,201g (không phẩy hai trăm linh một gam).

- Mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,783g (hai phẩy bảy trăm tám mươi ba gam).

- Mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,062g (không phẩy không trăm sáu mươi hai gam).

- Mẫu ký hiệu A4 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,195g (không phẩy một trăm chín mươi lăm gam).

- Mẫu ký hiệu A5 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,184g (không phẩy một trăm tám mươi tư gam).

- (Methamphetamine ((+) – (S) – N – α – dimethylphenethylamine) nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa tạm giữ:

- Số ma túy sau giám định bỏ vào 01 bì thư dán, kín ghi "638/GĐ-PC09" "Mẫu ký hiệu A1" được niêm phong bằng các chữ ký của ông Đ X B, L Đ B, N N S, T T A và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự;

- Số ma túy sau giám định bỏ vào 01 bì thư dán kín, ghi "638/GĐ-PC09" "Mẫu ký hiệu A2" được niêm phong bằng các chữ ký của ông Đ X B, L Đ B, N N S, T T A và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự;

- Vỏ bao sau giám định bỏ vào 01 bì thư dán kín, ghi "638/GĐ-PC09" "Mẫu ký hiệu A3" được niêm phong bằng các chữ ký của ông Đ X B, L Đ B, N N S, T T A và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự;

- Số ma túy sau giám định bỏ vào 01 bì thư dán kín, ghi "638/GĐ-PC09" "Mẫu ký hiệu A4" được niêm phong bằng các chữ ký của ông Đ X B, L Đ B, N N S, T T A và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự;

- Số ma túy sau giám định bỏ vào 01 bì thư dán kín, ghi "638/GĐ-PC09" "Mẫu ký hiệu A5" được niêm phong bằng các chữ ký của ông Đ X B, L Đ B, N N S, T T A và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự;

- 01 đôi dép nhựa màu đen, đã cũ, trên mỗi quai của hai chiếc dép, phía ngoài có mác chữ ASIA, trên mỗi đế của hai chiếc dép ở phần dưới gót bàn chân có chữ ASIASPORT;

- 01 điện thoại di động SAM SUNG màu đồng, mặt sau bị vỡ, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong;

- 01 tờ tiền Polime, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mệnh giá 100.000 đồng;

- 01 tờ tiền Polime, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mệnh giá 50.000 đồng.

Cáo trạng số 22/CT-VKSMH ngày 01/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá quyết định truy tố bị cáo Đ V B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố cũng như đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đ V B từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Căn cứ vào kết quả thẩm vấn công khai tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; lời khai của những người tham gia tố tụng tại phiên toà; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên toà bị cáo đã nhất trí hoàn toàn với nội dung bản cáo trạng được đại diện Viện kiểm sát công bố và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với các lời khai của những người tham gia tố tụng, qua đó cho thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo: Vào khoảng 13 giờ 20 phút ngày 9/7/2019, tại nhà của Đinh Văn Bàn thuộc thôn L K, xã H H, huyện M H, tỉnh Q B, Đ V B đã có hành vi tàng trữ trái phép 3,425g chất ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra bắt quả tang.

Tại phiên tòa bị cáo Đ V B đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ đã được kiểm tra tại phiên tòa. Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa đưa ra quan điểm xét xử vụ án là có căn cứ nên chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Đ V B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c, khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét tính chất hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra vụ án cho thấy: Đây là hành vi phạm tội có tính chất táo bạo và liều lĩnh, hành vi của bị cáo thể hiện tính coi thường pháp luật. Vấn đề ma tuý là một tệ nạn nhức nhối trong xã hội, nó gây ra hậu quả với tác hại rất lớn, làm suy đồi đạo đức, nhân cách con người. Vì vậy

hành vi trên cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm minh nhằm trừng trị, cải tạo thành người tốt và răn đe, giáo dục chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: bị cáo Đ V B có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng

Tình tiết tăng nặng: không có tình tiết tăng nặng

Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, thấy được lỗi lầm của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo B ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo thấy được lỗi lầm của mình và và răn đe giáo dục chung. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi nên Hội đồng xét xử sẻ giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được tính nhân đạo và khoan hồng của Pháp luật Nhà nước.

[6] Về vật chứng vụ án gồm:

Căn cứ điểm a khoản 2, Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy:

- Số ma túy sau giám định bỏ vào 01 bì thư dán, kín ghi "638/GĐ-PC09" "Mẫu ký hiệu A1" được niêm phong bằng các chữ ký của ông Đ X B, L Đ B, N N S, T T A và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự;

- Số ma túy sau giám định bỏ vào 01 bì thư dán kín, ghi "638/GĐ-PC09" "Mẫu ký hiệu A2" được niêm phong bằng các chữ ký của ông Đ X B, L Đ B, N N S, T T A và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự;

- Vỏ bao sau giám định bỏ vào 01 bì thư dán kín, ghi "638/GĐ-PC09" "Mẫu ký hiệu A3" được niêm phong bằng các chữ ký của ông Đ X B, L Đ B, N N S, T T A và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự;

- Số ma túy sau giám định bỏ vào 01 bì thư dán kín, ghi "638/GĐ-PC09" "Mẫu ký hiệu A4" được niêm phong bằng các chữ ký của ông Đ X B, L Đ B, N N S, T T A và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự;

- Số ma túy sau giám định bỏ vào 01 bì thư dán kín, ghi "638/GĐ-PC09" "Mẫu ký hiệu A5" được niêm phong bằng các chữ ký của ông Đ X B, L Đ B, N N S, T T A và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự;

- 01 đôi dép nhựa màu đen, đã cũ, trên mỗi quai của hai chiếc dép, phía ngoài có mác chữ ASIA, trên mỗi đế của hai chiếc dép ở phần dưới gót bàn chân có chữ ASIASPORT là công cụ phạm tội.

Căn cứ điểm b khoản 3, Điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo Đ V B:

- 01 điện thoại di động SAM SUNG màu đồng, mặt sau bị vỡ, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong;

- 01 tờ tiền Polime, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mệnh giá 100.000 đồng;

- 01 tờ tiền Polime, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mệnh giá 50.000 đồng.

Số vật chứng trên đã được chuyển giao và hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/10/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Minh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Không.

[8]. Trong vụ án này có người đàn ông bán ma túy cho B. Tuy nhiên B không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan CSĐT không thể điều tra, không xác định được đối tượng trên nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm.

[9] Về án phí: Bị cáo Đ V B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1-Tuyên bố bị cáo Đ V B phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đ V B.

Xử phạt bị cáo Đ V B 24 (Hai mươi tư) tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 09/7/2019.

Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo Đ V B 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

2- Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm a khoản 2, Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy:

- Số ma túy sau giám định bỏ vào 01 bì thư dán, kín ghi "638/GĐ-PC09" "Mẫu ký hiệu A1" được niêm phong bằng các chữ ký của ông Đ X B, L Đ B, N N S, T T A và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự;

- Số ma túy sau giám định bỏ vào 01 bì thư dán kín, ghi "638/GĐ-PC09" "Mẫu ký hiệu A2" được niêm phong bằng các chữ ký của ông Đ X B, L Đ B, N N S, T T A và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự;

- Vỏ bao sau giám định bỏ vào 01 bì thư dán kín, ghi "638/GĐ-PC09" "Mẫu ký hiệu A3" được niêm phong bằng các chữ ký của ông Đ X B, L Đ B, N N S, T T A và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự;

- Số ma túy sau giám định bỏ vào 01 bì thư dán kín, ghi "638/GĐ-PC09" "Mẫu ký hiệu A4" được niêm phong bằng các chữ ký của ông Đ X B, L Đ B, N N S, T T A và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự;

- Số ma túy sau giám định bỏ vào 01 bì thư dán kín, ghi "638/GĐ-PC09" "Mẫu ký hiệu A5" được niêm phong bằng các chữ ký của ông Đ X B, L Đ B, N N S, T T A và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự;

- 01 đôi dép nhựa màu đen, đã cũ, trên mỗi quai của hai chiếc dép, phía ngoài có mác chữ ASIA, trên mỗi đế của hai chiếc dép ở phần dưới gót bàn chân có chữ ASIASPORT.

Căn cứ điểm b khoản 3, Điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo Đ V B:

- 01 điện thoại di động SAM SUNG màu đồng, mặt sau bị vỡ, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong;

- 01 tờ tiền Polime, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mệnh giá 100.000 đồng;

- 01 tờ tiền Polime, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mệnh giá 50.000 đồng.

Số vật chứng trên đã đựoc chuyển giao và hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/10/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Minh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

3- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đ V B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

4- Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/10/2019) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trương Quốc Hoàn